BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG
48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VILAS 087

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM
Số: 15/2020
BÌM BÌM (Bạch sửu)
(Semen Pharbitidis)

SKS: H0220100.01

Dược liệu là hạt màu trắng phơi, sấy khô của cây Bìm bìm biếc [*Pharbitis nil* (L.) Choisy], họ Bìm bìm (Convolvulaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột và định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Màu vàng nhạt.

III. Liên kết chuẩn

Chuẩn dược liệu Bìm bìm (NIFDC-Trung Quốc), SKS:121024-201105;

Chất chuẩn acid caffeic (Aldrich), SKS: 1228735-1, HL: 99,6 % $C_9H_8O_4$, tính theo nguyên trạng;

Chất chuẩn acid chlorogenic (VKNTTW), SKS: E0119356.01, HL: 97,0 % $C_{16}H_{18}O_9$, tính theo nguyên trạng.

IV. Tiêu chuẩn áp dụng: VKN/TQKT-ĐD/H100.01.

V. Kết quả phân tích

1. Bột	:	Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Bìm bìm.
2. Định tính Phương pháp SKLM	:	Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị R_f với vết acid caffeic, acid chlorogenic trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu và có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Bìm bìm.
3. Tro toàn phần	:	5,3 %.

Bản chính

4. Độ ẩm : 8,8 %.

PP sấy, 1 g, 105 °C, 5 h.

5. Định lượng : 2,9 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp cân

VI. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VII. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2021	
10/2021	10/2022	
10/2022	10/2023	
10/2023	10/2024	
10/2024	10/2025	
10/2025	10/2026	

*Hà Nội, ngày **08** tháng **10** năm **2020***

KT VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Đăng Lâm

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: http://www.nidqc.org.vn